TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/HNGĐ-PT
Ngày: 24-7-2018
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thường

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thúy Liên

Ông Võ Công Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Cường là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định: Bà Nguyễn Thị Đức Hạnh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2018/TLPT-DS ngày 18 tháng 6 năm 2018 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con và chia tài sản khi ly hôn.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 105/2018/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 239/2018/QĐ-PT ngày 02 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên Đơn:* Anh Nguyễn Thế A; cư trú tại: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Bình Định; có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị L; cư trú tại: Xóm, thôn A, xã H, huyện H, tỉnh Bình Định; có mặt.

- Người kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/8/2017, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị anh Nguyễn Thế A trình bày:

Anh và chị L tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 14/7/2014 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H. Trong thời gian chung sống, cách sống của chị L không phù hợp với gia

đình bên chồng nên vợ chồng hay xích mích, mâu thuẫn. Vợ chồng cũng không hợp nhau về tín ngưỡng tôn giáo nên cuộc sống không thể hòa hợp. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không chung sống được với nhau anh yêu cầu ly hôn chị L.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Chí Tsinh ngày 22/01/2015, hiện cháu đang ở với anh A. Khi ly hôn, anh yêu cầu nuôi con và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Không yêu cầu tòa giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 07/3/2018, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Thống nhất như lời khai của anh A về thời gian, điều kiện kết hôn và con chung. Nguyên nhân mâu thuẫn là không cùng tư tưởng lối sống, tôn giáo. Chị đồng ý ly hôn anh A.

Về con chung: Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung. Yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản: Không yêu cầu tòa giải quyết

Bản án dân sự sơ thẩm số 105/2018/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Hquyết định:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Thế A. Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Thế A và chị Nguyễn Thị L.

Về nuôi con chung:

Giao con chung tên Nguyễn Chí T sinh ngày 22/01/2015 cho anh Nguyễn Thế A trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Thế A: Không yêu cầu chị Nguyễn Thị L cấp dưỡng cho con.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm còn quyết định về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 19 tháng 4 năm 2018, bị đơn chị Nguyễn Thị L kháng cáo một phần quyết định của bản án sơ thẩm, chị yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Nguyễn Chí T.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng và đề nghị chấp nhận kháng cáo của chị L, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm anh A và chị L đều thõa thuận thống nhất về con chung: Chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Chí T sinh ngày 22/01/2015; anh A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng; kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2018 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình không trái đạo đức xã hội; sự thõa thuận của anh A và chị L hòan toàn tự nguyện không ép buộc nên Hội đồng xét xử công nhận. Do đó, chấp nhận kháng cáo của chị L, sửa án sơ thẩm về phần này.

[2] Theo quy định tại khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV thì anh A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

[3] Do kháng cáo của chịi L được chấp nhận, nên theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV thì chị L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Theo quy định tại khoản 2 Điều 282, 293 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì phần quyết định còn lại của bản án sơ thẩm về ly hôn, án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị chấp nhận kháng cáo của chị L, sửa bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 6 Điều 27, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV. Tuyên xử:

Chấp nhận kháng cáo của chị L, sửa bản án sơ thẩm.

1. Công nhận sự thõa thuận của anh Nguyễn Thế A và chị Nguyễn Thị L về con chung như sau:

1.1. Chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Chí T sinh ngày 22/01/2015.

1.2. Anh Nguyễn Thế A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng); kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2018 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

1.3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

2.1. Anh Nguyễn Thế A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Chị Nguyễn Thị L được nhận lại 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003974 ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

3. Phần quyết định còn lại của bản án sơ thẩm về ly hôn, án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND huyện H;
- CCTHADS huyện H;
- Các bên đương sự;
- Lưu: HS, Tòa dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Thường